

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-PT

Ngày: 23/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị hại Đoàn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Trần Thị Thùy T và 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; gia đình bị cáo có 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 31/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 30/2021/HS-ST (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Đoàn Văn C, sinh năm: 1987, địa chỉ cư trú: Tổ B, khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Thành K – Luật sư thuộc Công ty L2 – Chi nhánh B1; Địa chỉ: Số B Quốc lộ A, khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T1, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);
- Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1954, địa chỉ cư trú: khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt);
- Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1994, địa chỉ cư trú: khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 2003, địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);
- Bà Lê Thị Yến P1, sinh năm 1988, địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);
- Ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/11/2022, Đoàn Văn T2 cùng vợ là Lê Thị Yến P1, Trần Thị Thùy T (cháu chị P1) đang ở quán cơm của vợ chồng anh T2 chị P1 tại tổ B, khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước. T ở phía trước phụ bán cơm, chị P1 đang dọn dẹp phía sau, còn anh T2 nằm ngủ trong nhà thì anh Đoàn Văn C (tên thường gọi là T3, là em ruột của anh T2) đi xe mô tô đến tìm anh T2 để nói chuyện về việc vợ chồng anh T2 chị P1 mượn tiền của bố ruột là ông Đoàn Văn S nhưng không trả mà sử dụng tiêu xài cá nhân. Khi anh C đến không thấy anh T2 nên C hỏi Tâm T4 ở đâu, T trả lời không biết thì anh C bỏ về.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị P1 gọi điện thoại rủ bố mẹ ruột là ông Lê Văn R1, bà Đỗ Thị B, chị ruột là Lê Thị T1 đến quán C1 và ăn bánh xèo. T gọi cho Nguyễn Ngọc L đến quán cơm chị P1 cùng ăn thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-043.65, (nhãn hiệu Huyndai, xe có trọng tải 3,5 tấn, đầu xe màu xanh, thùng kín màu trắng được phủ bạt màu đen - là xe L chạy thuê cho anh Trần Xuân G) đến và ăn cùng gia đình chị P1, anh T4, ông R1, bà B, chị T1 và T.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi gia đình anh T4, chị P1 uống nước, nói chuyện tại quán thì anh C điều khiển xe mô tô quay lại và hỏi chị P1: “Thằng chồng mày đâu”, chị P1 nói: “tìm làm gì”, anh C yêu cầu chị P1 gọi anh T4 ra đề C gặp thì chị P1 nói: “Anh mày có việc gì thì tự mày điện đi”, C chửi chị P1: “Mày không gọi tao đánh chết mẹ mày”, P1 chỉ và nói với C: “Bà già tao đang

nằm ở ngoài nè”, sau đó C và chị P1 cãi nhau. Lúc này, anh T4 nghe tiếng cãi nhau nên đi ra gặp C hỏi C tìm T4 làm gì thì C chửi T4: “Tao đánh chết mẹ mày”, sau đó C lên xe mô tô bỏ đi. Thấy sự việc C và anh T4 cãi nhau nên ông R1 và bà B đi về. L điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-043.65 đi lấy hàng tại huyện B, tỉnh Bình Phước, còn chị P1 nhờ T chở đi lấy xe mô tô của chị P1 đang dán keo ở chợ C2.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô tiếp tục quay lại, C dựng xe ở lề đường rồi đi vào trong. Lúc này, ông Đoàn Văn S, là bố ruột của anh C cũng vừa đến, gặp anh T4 ông S hỏi: “ông già vợ mày đâu rồi”, anh T4 nói “đi về rồi” thì ông S chửi “ông đâu rồi tao đánh chết mẹ ông luôn” (do ông R1 từng gọi điện thoại chửi ông S trước đó). Lúc này, chị T1 đang rửa chén phía sau nghe ông S chửi cha ruột mình nên đi lên hỏi ông S: “Ba con làm cái gì mà bác chửi dữ vậy”, ông S không trả lời rồi đi đến dùng tay đánh vào mặt, giật tóc chị T1 thì được anh T4 đến can ngăn. Ông S tiếp tục dùng tay lấy bới gà bằng sắt gần đó ném về phía chị T1 nhưng không trúng. Ông S đi vào trong quầy bếp của quán lấy 01 con dao màu trắng dài khoảng 30cm, rộng 10cm, cán gỗ đuôi chim T1 đánh nên chị T1 bỏ chạy ra phía sau nhà. Thấy sự việc đánh nhau nên cháu Đoàn Thị Thanh T5 (là con của anh T4, chị P1) gọi điện thoại nói chị P1 biết.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị P1 và T đi chợ về, chị P1 hỏi anh C: “Sao mày đánh chị tao” rồi anh C và chị P1 đánh nhau. Ông S thấy vậy xông vào đánh chị P1, T vào can ngăn thì bị C xô ngã xuống đất, anh T4 vào can ngăn thì tất cả không đánh nhau nữa. Lúc này, L đang điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-043.65 đến khu vực huyện H, tỉnh Bình Phước thì nghe T gọi điện thoại nói “anh ơi, em không biết gì hết tự dưng nó đánh em”. L suy nghĩ việc T bị đánh nên bực tức điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-043.65 đến và dừng xe lề đường phía trước quán cơm. Khi đến, L dừng xe ô tô tải phía trước, cách quán cơm khoảng 05 đến 06 mét rồi xuống xe đi bộ vào gặp T. L hỏi T: “sao vậy em”, T nói “em không biết gì hết tự dưng nó đánh em”, L hỏi T “có bị làm sao không”, T nói bị đánh. L thấy anh C và anh T4 đang vật lộn xuống đất nên đến can ngăn kéo tay anh C ra thì bị C quơ tay trúng vào mặt. Bực tức, L ra cabin xe ô tô tải biển số 86C-043.65 lấy con dao chặt củi dài khoảng 40cm, màu đen từ trong cabin xe đi đến và chém 01 nhát trúng vào lưng anh C. Bị chém anh C đưa tay trái ra phía sau lưng để đỡ thì bị L chém trúng 01 nhát vào khuỷu tay trái rồi bỏ đi. Còn anh C được chở đi cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C3, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Sau khi gây thương tích cho anh C xong, L cầm con dao lên xe ô tô tải biển số 86C-043.65 điều khiển xe đi Bù Đốp, trên đường đi L vứt con dao tại khu vực lô cao su.

Sau khi sự việc xảy ra, em ruột của anh C là Đoàn Văn P và vợ anh C là chị Lê Thị T6 đến quán anh T4 để hỏi sự việc ai chém anh C gây thương tích. Khi đến, anh P gặp ông S đang ở quán. Ông S nói với P là T1 kêu người đến chém C. Nghe vậy, anh P bực tức đi ra phía sau nhà, thấy chị T1 đang đứng gần đó nên P xông đến nắm tóc rồi đâm 02 cái vào mặt chị T1 làm chảy máu. Bị P đánh chị T1 bị choáng ngất xuống đất thì bị ông S đi đến dùng chân đá 02 cái vào mặt chị T1 rồi ông S bỏ về. Sau đó, chị T1 được chị Lê Thị Yến P1 đưa đi cấp cứu.

Giấy chứng nhận thương tích số 1316/CN ngày 29/11/2022 của Bệnh viện C3, Thành phố Hồ Chí Minh xác định tình trạng thương tích của Đoàn Văn C như sau:

- Vết thương vùng lưng cạnh đốt sống ngang khoảng liên sườn IV khoảng 02cm.
- Vết thương mặt trước cẳng tay trái khoảng 15 x 8cm, bờ nham nhở, lún đi vật, lộ gân đứt cơ, các ngón tay hạn chế vận động.
- Gãy 1/3 trên xương trụ trái.

Kết luận giám định số 31/GDPY ngày 18/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đoàn Văn C là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Giấy chứng nhận thương tích số 28/CN ngày 28/11/2022 của Công ty TNHH B2 xác định tình trạng thương tích của chị Lê Thị T1 như sau:

Chấn thương phần mềm vùng mặt + gãy thành trên xoang hàm trái; City scanner sọ: Sung nề phần mềm gò má 02 bên. Gãy thành trước xoang hàm trái.

Kết luận giám định số 38/GDPY ngày 31/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị T1 là 7% (Bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm d và h Điều 52, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/4/2024 bị hại ông Đoàn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xem xét vai trò đồng phạm chủ mưu, xúi giục của Lê Thị Yến P1, Trần Thị Thùy T. Nếu không có căn cứ hủy án sơ thẩm thì đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Đoàn Văn C rút một phần yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hành vi đồng phạm của Lê Thị Yến P1, Trần Thị Thùy T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại

Đoàn Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Đoàn Văn C được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Đoàn Văn C rút một phần yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bị hại là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên căn cứ khoản 3 Điều 342, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại.

[3] Xét kháng cáo đề nghị làm rõ vai trò chủ mưu, xúi giục của bị hại Đoàn Văn C thấy rằng:

Trần Thị Thùy T và Nguyễn Ngọc L có quan hệ tình cảm với nhau, ngày 21/11/2022 khi L đang điều khiển xe ô tô tải đi lấy hàng thì T gọi điện thoại nói cho L biết là T bị đánh, nên L quay lại quán cơm của anh T4, chị P1 tại khu phố Đ, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước tìm T. Tại đây, khi thấy T4 và anh C đánh nhau, L vào can ngăn nhưng bị C quơ tay trúng mặt, L bức tức nên quay ra xe lấy 01 con dao chặt củi (dài khoảng 40cm, màu đen) là hung khí nguy hiểm chém anh C 01 nhát trúng vào lưng, 01 nhát trúng khuỷa tay gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị hại anh Đoàn Văn C cho rằng chị P1, chị T là người chủ mưu, xúi giục L thực hiện hành vi phạm tội vì người làm chứng ông Nguyễn Văn R nghe chị P1 nói với T “sao mày gọi điện mà nó lâu tới vậy”. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông R khai trong lúc các bên xô xát ông R chỉ nghe có người nói như vậy, ông R không rõ ai nói và ý nghĩa câu nói trên là gì vì hiện trường rất lộn xộn, tại phiên tòa sơ thẩm ông R cũng khai khi xuống quán anh T4, ông R nằm ở võng, ông R chỉ thấy bị cáo vào can, rồi mới chạy ra xe lấy dao chém ông C, thấy C máu me thì ông R chở C đi bệnh viện. Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị cáo L và chị T khai khi T gọi điện T chỉ nói với L việc T bị đánh, do lúc này L đang có quan hệ tình cảm với T nên L mới quay lại nhà chị P1 tìm T, ngoài ra không có căn cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc chị T, chị P1 gọi L đến để đánh anh C. Hơn nữa, khi L quay lại quán cơm nhà chị P1, thì anh C và anh T4 đang đánh nhau, L vào can ngăn nhưng do bị C quơ tay trúng mặt, nghĩ đến việc T bị đánh L mới bức tức quay ra xe tải lấy con dao chém gây thương tích cho anh C. Như vậy, ngay khi đến hiện trường L đã vào can ngăn chứ không phải ngay lập tức đánh C cho đến khi bị C quơ tay trúng mặt bị cáo mới quay ra lấy hung khí chém bị hại, hành vi của bị cáo là độc lập, bộc phát, không có sự chuẩn bị trước nên kháng cáo của bị

hại cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có sự xúi giục, có người chủ mưu là không có căn cứ nên kháng cáo của bị hại là này không có căn cứ chấp nhận.

Đối với tình tiết “có tính chất côn đồ” đây là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo L 03 năm 06 tháng tù là phù hợp nên chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí phúc thẩm: Bị hại Đoàn Văn C không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 342, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự
Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Đoàn Văn C.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Văn C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

[3] Án phí phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí phúc thẩm: Bị hại Đoàn Văn C không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA thị xã Chơn Thành;
- CQTHAHS CA thị xã Chơn Thành;
- CQĐT CA thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh